TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến.
Ông Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy– là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1985 -Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà D- B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:*

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H xây dựng gia đình trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống vợ chồng hòa thuận được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân thường xuyên có những xung đột, cãi vã, mặc dù đã nhiều lần cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân, nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không có tiến triển, từ đó khiến cho đời sống vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Năm 2024, ông Nguyễn Quốc H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và bị kết án 10 năm 06 tháng năm tù, hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C.

Nguyện vọng về tình cảm: Bà Lê Thị T đề nghị cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại văn bản trình bày ý kiến bị đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Lê Thị T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/12/2022. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã và đã ly thân lâu nay. Năm 2024 ông Nguyễn Quốc H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và bị kết án 10 năm 06 tháng năm tù, hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Lê Thị T xin được ly hôn, thì ông Nguyễn Quốc H đồng ý, đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay ông Nguyễn Quốc H đang chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C, không thể lên Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị T được. Vậy đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lê Thị T đề ngày 05/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Lê Thị T làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Quốc H cư trú tại Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị T và bị đơn ông Nguyễn Quốc H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình tham gia tố tụng, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng xin được ly hôn, tuy nhiên, hiện nay ông Nguyễn Quốc H đang chấp hành án tại Trại giam S - Bộ C; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, không thể lên Tòa án giải quyết ly hôn với bà T

được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T, cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H không có con chung, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Không có, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005806 ngày 21/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Lê Thị T, bị đơn ông Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Ana;*
- *THADS huyện K;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND tt. B;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng